

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 137/TTr-SNV ngày 30 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (*cơ quan thường trực công tác Cải cách hành chính tỉnh*) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC, Tùg.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2026

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh thân thiện, hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

b) Phát huy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách pháp luật; góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu phục vụ tổ chức và công dân tốt hơn.

c) Tiếp tục duy trì và phát huy những nội dung, nội dung thành phần đã đạt điểm tốt; cải thiện những nội dung, nội dung thành phần còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu theo đánh giá tại Bộ Chỉ số PAPI cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp; tập trung trọng điểm tại tất cả các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

b) Quá trình triển khai thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở, ban, ngành và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân hiểu đầy đủ về các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tuyên truyền, triển khai các hình thức thích hợp (*công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, đối thoại với nhân dân...*), tạo điều kiện cho nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, để Nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như của địa phương.

b) Tuyên truyền, phổ biến cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, sâu rộng trong toàn dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử; các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước; vị trí, vai trò của người đại biểu nhân dân; về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Động viên mọi cử tri tự giác, tích cực và chủ động tham gia bầu cử, nghiên cứu kỹ về danh sách người ứng cử.

c) Người dân tham gia bầu trưởng thôn, trưởng bản, tổ trưởng tiểu khu, tổ dân phố (*bầu Bí thư Chi bộ, đồng thời là trưởng thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố*) đảm bảo đúng quy định, dân chủ. Đặc biệt nội dung về nhân sự cần đảm bảo về tính đại diện do người dân suy tôn; chính quyền có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện trong công tác tổ chức.

d) Đóng góp tự nguyện để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở địa bàn dân cư là một hình thức biểu hiện sự tham gia tự nguyện, chủ động của người dân, việc đóng góp của người dân phải được ghi chép vào sổ sách của xã, phường. Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tinh thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp; khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (*nếu công dân có yêu cầu*) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi.

đ) Thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng ở xã, phường do mình đóng góp.

2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

a) Thông tin tuyên truyền đến người dân pháp luật về tiếp cận thông tin, đồng thời thực hiện tốt các quy định về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định hướng dẫn.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện và đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương. Thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND xã, phường (*sau đây gọi tắt là UBND cấp xã*), điểm sinh hoạt cộng đồng khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Đảm bảo niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể, chi tiết, hình thức, nội dung công khai phải phù hợp, thuận tiện cho người dân có thể tiếp cận và giám sát. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong công tác công khai, minh

bach và thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu tham nhũng, gây phiền hà sách nhiễu Nhân dân.

d) Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất; kịp thời cập nhật, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt theo quy định. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp xã.

3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật khiếu nại, tố cáo, hòa giải cơ sở; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tập trung giải quyết có hiệu quả những vướng mắc, khiếu nại, tố cáo của người dân; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức và ý thức, nhận thức của người dân trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND cấp xã cần chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp công dân định kỳ, thường xuyên, đột xuất theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân. Thực hiện hiệu quả vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trong việc thực hiện các dự án đầu tư, công trình do Nhân dân đóng góp.

c) Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện việc đối thoại với người dân, doanh nghiệp theo quy định. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh, bức xúc của người dân. Ngoài các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ, tăng cường đối thoại với Nhân dân để biết và giải quyết sớm nhiều vấn đề bức xúc trong địa bàn khu dân cư.

đ) Cải thiện hiệu quả của dịch vụ tư pháp dựa trên niềm tin của người dân; tiếp tục cải thiện thực chất hiệu quả giải quyết các tranh chấp dân sự cho người dân.

4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng và văn bản hướng dẫn thi hành bằng nhiều hình thức để công chức, người dân hiểu, giám sát và phản ánh những

biểu hiện tham nhũng. Tập trung vào các nội dung: nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng ngừa tham nhũng; quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động; kiểm soát xung đột lợi ích; quyền và trách nhiệm của người dân trong phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm; quyền được bảo vệ người tố cáo và xử lý vi phạm theo pháp luật. Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), công tác tài chính ... theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường cải cách hành chính theo hướng minh bạch, đơn giản hóa TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giải quyết công việc để giảm tiếp xúc trực tiếp, hạn chế tiêu cực, nhũng nhiễu, phiền hà. Công khai, minh bạch toàn bộ TTHC, quy trình, thời gian, chi phí và điều kiện giải quyết theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nhân sự thực thi công vụ tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đặc biệt chú trọng kiểm soát phiền hà, quan liêu trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: y tế, giáo dục, đất đai, tài nguyên - môi trường, cấp phép xây dựng và quản lý đô thị...

c) Thực hiện thường xuyên hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ và giải quyết TTHC nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; việc xử lý vi phạm phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công khai, phù hợp với quy định của pháp luật; gắn với trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực, bao che, cản trở kiểm tra, thanh tra; kết hợp chặt chẽ với báo cáo giám sát, kiểm toán và xử lý sau thanh tra theo quy định pháp luật.

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; kịp thời nắm bắt thông tin và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo thực hiện các quy trình công khai, minh bạch, chính xác, tạo niềm tin của người dân đối với công tác tuyển dụng.

đ) Tổ chức thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công do các cơ sở y tế công lập, trường phổ thông và các đơn vị sự nghiệp công lập khác cung cấp, nhằm đánh giá chất lượng phục vụ, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý. Kết quả khảo sát phải được công khai rộng rãi, phản ánh trung thực kết quả phục vụ người dân để làm căn cứ điều chỉnh chính sách, quy trình, thủ tục và giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, phòng chống tiêu cực. Việc khảo sát cần sử dụng phương pháp khách quan, phù hợp với quy định, đảm bảo phản ánh đúng thực tế trải nghiệm của người dân.

5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Sơn La. Đặc biệt chú trọng các TTHC lĩnh vực chứng thực, xác nhận của chính quyền cấp xã; hành chính công cấp xã; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ người dân tiếp cận sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong giải quyết TTHC.

b) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách TTHC. Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, công bố, công khai các TTHC, kiến nghị cắt giảm các TTHC rườm rà, không cần thiết. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Kịp thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị khi có Quyết định công bố của Bộ quản lý chuyên ngành; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các dịch vụ công do UBND cấp xã cung cấp để nâng cao chất lượng phục vụ; kiểm tra hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu.

d) Đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026, với mục tiêu đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước, thông qua phương pháp điều tra xã hội học, lấy ý kiến người dân, tổ chức đã sử dụng dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp.

đ) Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập: tăng cường đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu được giao; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện tuyến xã; tăng cường ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ,

viên chức ngành y. Có hình thức khen thưởng, xử lý kịp thời khi có phản ánh của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các bệnh viện công lập tuyến xã, tỉnh.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập: tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; tiếp tục triển khai Đề án kiên cố hóa trường lớp học đã được phê duyệt theo lộ trình. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của học sinh; tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về thái độ của giáo viên đối với các học sinh và chất lượng dạy học của giáo viên.

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng: duy trì, nâng cao chất lượng và độ ổn định lưới điện nhằm bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của Nhân dân. Tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên đường xã trên địa bàn tỉnh, từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của người dân. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư.

d) Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư: Tập trung thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy cấp trên về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, bảo đảm TTATXH năm 2026. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; không để xảy ra các loại tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; tiếp tục kéo giảm phạm pháp hình sự theo chỉ tiêu được giao đối với địa bàn.

7. Nội dung “Quản trị môi trường”

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến những nội dung của Luật Bảo vệ môi trường đến từng người dân và doanh nghiệp để các đối tượng có thể tiếp cận và nắm rõ hơn các quy định nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo cơ chế xã hội hóa; hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý phù hợp đảm bảo đúng quy định.

b) Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát, khản trương khắc phục những vấn đề nổi cộm về môi trường như: xả thải tại các khu, cụm công nghiệp, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các địa bàn giáp ranh, rác thải nông thôn, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, giải quyết vấn đề ngập úng tại đô thị.

c) Tăng cường công tác hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra trên cơ sở cập nhật, sàng lọc rõ các đối tượng theo quy định mới để có thể triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra một cách có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ

các vấn đề môi trường có thể phát sinh trong giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục rà soát, yêu cầu các cơ sở sản xuất thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục theo quy định.

8. Nội dung “Quản trị điện tử”

a) Tiếp tục thực hiện đầy đủ quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức trong việc tiếp cận thông tin theo quy định pháp luật.

b) Thiết kế giao diện thân thiện, trực quan, dễ thao tác trên cả máy tính và thiết bị di động. Tăng cường truyền thông, quảng bá Cổng Thông tin điện tử qua các kênh Fanpage Cổng TTĐT tỉnh, Zalo OA, Cổng TTĐT tỉnh và các nền tảng mạng xã hội khác, nhằm nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận của người dân.

c) Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; công khai, minh bạch các văn bản về chế độ, chính sách; quyền và nghĩa vụ của người dân; dự thảo chính sách, pháp luật lấy ý kiến Nhân dân; thông tin hướng dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bảo đảm các thông tin được đăng tải đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận, tra cứu và thực hiện các TTHC.

d) Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng tới các vùng sâu, vùng xa của tỉnh kết hợp với Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ, đảm bảo mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận công nghệ thông tin và các dịch vụ số.

đ) Đổi mới giao diện và nâng cấp toàn diện các chức năng của Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử theo hướng thân thiện, dễ sử dụng, hỗ trợ người dân nhập câu hỏi và tra cứu câu trả lời trên cả máy tính và thiết bị di động; đồng thời xây dựng hệ thống phân loại và chuyển câu hỏi tự động đến các sở, ngành liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong việc gửi ý kiến, theo dõi tình trạng xử lý cũng như nhận kết quả phản hồi. Việc này đồng thời góp phần cải tiến quy trình xử lý, rút ngắn thời gian phản hồi các ý kiến, kiến nghị, nâng cao hiệu quả công tác tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

e) Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh thông qua chuyên mục Hỏi - Đáp, bảo đảm quy trình xử lý rõ ràng, thống nhất, đúng thẩm quyền và đúng thời hạn.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI

(Có Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường

a) Về việc thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2026

Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở nội dung Kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI năm 2026 (*đồng thời gửi về Sở Nội vụ để theo dõi*). Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời điểm ban hành **chậm nhất ngày 15/02/2026**.

- Kế hoạch phải đảm bảo toàn diện trên tất cả 08 trục nội dung; các mục tiêu, nhiệm vụ phải cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được, rõ mốc thời gian hoàn thành và xác định rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi.

b) Về thực hiện chế độ báo cáo: định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) **báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 10/6/2026** (*thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/5/2026*); **báo cáo năm trước ngày 10/12/2026** (*thời gian chốt số liệu tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày 30/11/2026*).

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung, kết quả thực hiện Chỉ số PAPI hằng năm của tỉnh đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và Nhân dân trên địa bàn. Chỉ đạo, rà soát để khắc phục những hạn chế, yếu kém qua kết quả khảo sát năm 2025 (*nếu có*);

d) Chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu cấp xã trong việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra thực hiện giải quyết TTHC tại cấp xã. Đẩy mạnh hoạt động giám sát thực hiện các quy định pháp luật về giải quyết TTHC ở cấp xã; tăng cường thực hiện các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở... Nâng cao hiệu quả các cuộc đối thoại với người dân, kịp thời giải quyết các ý kiến kiến nghị của người dân, của cử tri;

đ) Tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến PAPI, đặc biệt là việc công khai, minh bạch của chính quyền cấp cơ sở, giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân; hiệu quả phục vụ người dân của dịch vụ công; chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những biểu hiện tiêu cực, những thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức;

e) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức vào khu vực công phải công bằng, công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định; đặc biệt quan tâm chú trọng tuyển dụng công chức vào làm việc đối với các chức danh công chức cấp xã;

g) Rà soát xác định các điểm "nóng" về môi trường trên địa bàn, các vấn đề tồn tại về môi trường ở từng địa bàn; đề xuất, kiến nghị các biện pháp giải quyết đối với từng vấn đề. Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trong các khu dân cư đảm bảo hợp vệ sinh;

h) Tăng cường theo dõi, giám sát hoạt động xả thải của các doanh nghiệp, các dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, đô thị trên địa bàn để kịp thời phát hiện và

xử lý vi phạm về môi trường theo thẩm quyền; báo cáo kiến nghị cơ quan chức năng giải quyết đối với các vi phạm vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

2. Giám đốc các Sở, ban, ngành: Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Tài chính; Tư pháp; Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Y tế, Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh.

a) Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2026; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo về kết quả thực hiện trên toàn tỉnh theo các nội dung phụ trách (*Phụ lục I kèm theo*), đảm bảo thời gian và chất lượng (*lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị*), gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp. Đồng thời, gửi kèm sản phẩm đầu ra minh chứng thực hiện nhiệm vụ cụ thể (*theo Phụ lục II gửi kèm*). Định kỳ gửi báo cáo kết quả về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) 06 tháng đầu năm trước ngày 10/6/2026; cả năm trước ngày 10/12/2026

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao Chỉ số nội dung và nội dung thành phần được giao; chủ động tổ chức triển khai thực hiện, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2026.

3. UBND các xã, phường được lựa chọn tiến hành điều tra, khảo sát Chỉ số PAPI năm 2026: tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và đồng bộ các biện pháp, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI năm 2026 và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các nội dung Chỉ số PAPI; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả điều tra, khảo sát Chỉ số PAPI năm 2026.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh:

a) Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân; tiếp thu, giải thích kịp thời các kiến nghị của người dân; tăng cường hiệu quả các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân.

c) Thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát và hỗ trợ lực lượng điều tra viên thực hiện khảo sát.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp để nâng cao chất lượng xét xử, bảo đảm công tác xét xử được minh bạch, công bằng, khách quan, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng, kịp thời giải quyết các vụ án tranh chấp dân sự, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với công tác xét xử. Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu thuộc trách nhiệm của Tòa án về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) 06 tháng đầu năm trước ngày 10/6/2026; cả năm trước ngày 10/12/2026

6. Sở Nội vụ: chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh): tiếp tục tuyên truyền sâu rộng nội dung các tiêu chí, ý nghĩa của việc nâng cao Chỉ số PAPI hằng năm; tuyên truyền, phổ biến và đưa tin, bài phản ánh về kết quả để tổ chức, cá nhân biết, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công năm 2026, trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

Phụ lục I
BIỂU PHÂN CÔNG THEO DÕI CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CÁC CHỈ SỐ NỘI DUNG, CHỈ SỐ NỘI DUNG THÀNH PHẦN
NHẪM CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI CỦA TỈNH 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chỉ số nội dung/Nội dung thành phần	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
Chỉ số nội dung 1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở		
Nội dung thành phần 1	Trí thức công dân	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Cơ hội tham gia		Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Chất lượng bầu cử cấp cơ sở		Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 4	Đóng góp tự nguyện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 2	Công khai minh bạch		
Nội dung thành phần 1	Tiếp cận thông tin (<i>phổ biến chính sách pháp luật cho người dân</i>)	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Danh sách hộ nghèo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Thu, chi ngân sách cấp xã	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 4	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 3	Trách nhiệm giải trình với người dân		

Nội dung thành phần 1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công		
Nội dung thành phần 1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công		
	<i>(1) Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công lĩnh vực giáo dục</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
	<i>(2) Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công lĩnh vực y tế</i>	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 4	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 5	Thủ tục hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh (tổng quát về TTHC trên địa bàn tỉnh)	

Nội dung thành phần 1	Dịch vụ chứng thực xác nhận của chính quyền	Sở Tư pháp	các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Thủ tục cấp phép xây dựng	Sở Xây dựng	các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Thủ tục liên quan đến giấy CNQSD đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 4	Dịch vụ hành chính ở cấp xã/phường	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 6	Cung ứng dịch vụ công		
Nội dung thành phần 1	Y tế công lập	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Giáo dục tiểu học công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Cơ sở hạ tầng căn bản		
	<i>(1) Tỷ lệ: hộ gia đình đã dùng điện lưới; hộ gia đình không bị cắt/cúp điện trong 12 tháng qua</i>	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
	<i>(2) Dịch vụ thu gom rác thải; cấp nước sạch nông thôn.</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
	<i>(3) Cung cấp nước sạch đô thị</i>	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
	<i>(4) Đường giao thông</i>	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 4	An ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

Chỉ số nội dung 7	Quản trị môi trường		
Nội dung thành phần 1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Chất lượng không khí		Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Chất lượng nguồn nước sinh hoạt		Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Chỉ số nội dung 8	Quản trị điện tử	Sở Khoa học và Công nghệ	
Nội dung thành phần 1	Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 2	Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Nội dung thành phần 3	Phản hồi của chính quyền địa phương trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ
HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”				
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện dân vận, dân chủ năm 2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 01/2026
2	Hướng dẫn quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán, thanh quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành	Công văn	Sở Tài chính	UBND cấp xã, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân	Thường xuyên
3	Báo cáo kết quả công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	Báo cáo	UBBC tỉnh (Sở Nội vụ tham mưu)	Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 4/2026
II	Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”				
1	Xây dựng, biên soạn các đề cương, tài liệu, các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật để đăng tải trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La	- Đề cương, tài liệu tuyên truyền - Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Tháng 12/2026
2	Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026	- Kế hoạch của UBND tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND	- Kế hoạch tháng 3/2026;

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		- Báo cáo kết quả		cấp xã	- Báo cáo tháng 11/2026
3	Thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, tài liệu về quyền tiếp cận thông tin của công dân bằng các hình thức phù hợp.	- Văn bản triển khai của Sở Tư pháp - Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	- Công văn tháng 2/2026; - Báo cáo tháng 11/2026
4	Thực hiện công khai các thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, tài liệu về quyền tiếp cận thông tin của công dân bằng các hình thức phù hợp	- Các thông tin phải được công khai theo quy định của Luật; - Các tài liệu, đề cương tuyên truyền;	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; UBND cấp xã	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
5	Chỉ đạo việc tổ chức điều tra/rà soát hộ nghèo đảm bảo đúng quy định. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người dân nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện. Kiểm tra, giám sát đối với UBND cấp xã trong việc thực hiện công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	- Công văn chỉ đạo; - Kế hoạch kiểm tra, giám sát; - Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	- Kế hoạch tháng 08/2026. - Công văn chỉ đạo tháng 08/2026 - Kiểm tra giám sát tháng 10-12/2026. - Báo cáo kết quả tháng 12/2026
6	Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách cấp xã, phường và thực hiện công khai ngân sách xã theo quy định	- Công văn - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp xã; UBND cấp xã	- Thường xuyên - Báo cáo tháng 12/2026
III	Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”				
1	Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; người đứng đầu các sở, ban, ngành	Báo cáo (lồng ghép trong Báo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên	Tháng 12/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cấp tỉnh với nhân dân <i>(theo Quy định số 429-QĐi/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La)</i>	cáo kết quả công tác dân vận)		quan	
2	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định quy chế dân chủ ở cơ sở <i>(lồng ghép với kiểm tra công tác nội vụ)</i>	- Kế hoạch - Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Kế hoạch tháng 4/2026; - Báo cáo tháng 12/2026
3	- Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; đối thoại, dân vận về xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. - Kết luận tố cáo, quyết định giải quyết khiếu nại được thi hành nghiêm túc, khẩn trương, đúng thời gian quy định. Gửi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh qua dịch vụ bưu chính công ích. Công khai kết quả giải quyết theo quy định pháp luật.	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Tháng 12/2026
4	Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các nội dung tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; UBND cấp xã	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
5	- Biên soạn đề cương, tài liệu về công tác hòa giải ở cơ sở. - Hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.	- Các tài liệu, đề cương tuyên truyền được phát hành. - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành; Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Tháng 12/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Ban hành Kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác tư pháp trong đó đó lồng ghép nội dung kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở	Kế hoạch, Thông báo kết quả kiểm tra	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	Tháng 9 năm 2026
7	Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Trợ giúp pháp lý năm 2026	Kế hoạch, báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Trong năm 2026
IV	Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”				
1	- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN theo Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 của UBND tỉnh - Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là việc công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 12/2026
2	Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thông tin về tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí theo kế hoạch đã xây dựng; việc kiểm soát kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích; các cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trực	Báo cáo	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 12/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tuyển; công khai hồ sơ, dữ liệu trực tuyến theo lộ trình				
3	Kiểm soát tham nhũng khi thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực	Thường xuyên
4	Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết các nội dung tố cáo có dấu hiệu, hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật	- Sổ ghi chép, theo dõi tiếp công dân; - Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực	Thường xuyên
6	Thường xuyên rà soát, cải cách đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời thực hiện thủ tục hành chính cấp phép xây dựng; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính cấp phép xây dựng; đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục hành chính cấp phép xây dựng	- Quyết định công bố - Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng	- Viễn thông Sơn La (VNPT); - Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh; - Các Sở, ban, ngành liên quan;	Tháng 12/2026
7	Hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cấp giấy phép xây dựng thực hiện nghiêm quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra giám sát cán bộ, công chức có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng	- Công văn triển khai, thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Xây dựng; UBND xã, phường	- Các Sở, ngành có liên quan; - Các tổ chức, cá nhân.	- Công văn tháng 3/2026. - Báo cáo tháng 12/2026
8	Kế hoạch khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế năm 2026;	- Kế hoạch; - Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng;	Sở Y tế	Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa Cuộc Sống	- Kế hoạch tháng 02/2026; - Báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6/2026, Báo cáo

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		- Báo cáo			năm trước ngày 15/12/2026
9	Công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, học sinh và phụ huynh có thể tố giác các hành vi tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Đường dây nóng Báo cáo kết quả	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT; UBND các xã, phường	Năm 2026
10	Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng, quản lý công chức	Thông báo Kế hoạch tuyển dụng;	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026
11	Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã; công khai, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ	Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026
12	Kiểm tra công tác tuyển dụng (<i>lồng ghép với kiểm tra cải cách hành chính</i>)	- Kế hoạch; - Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh	- Kế hoạch tháng 4/2026; - Báo cáo tháng 11/2026
V	Nội dung “Thủ tục hành chính công”				
1	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; hướng dẫn xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn chứng thực	Kế hoạch tập huấn; Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	- Kế hoạch tháng 4/2026; - Báo cáo tháng 11/2026
2	Thực hiện kiểm tra về chứng thực tại UBND cấp xã; kịp thời chấn chỉnh sai sót, hạn chế	Kế hoạch kiểm tra; Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	UBND cấp xã	- Kế hoạch tháng 4/2026; - Báo cáo tháng 11/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp xã; UBND cấp xã	Tháng 12/2026
4	Nâng cao chất lượng dịch vụ và thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho cá nhân và hộ gia đình, tổ chức và doanh nghiệp thông qua xây dựng và triển khai giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Sơn La để công khai, minh bạch trong giá dịch vụ trong giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai	Quyết định UBND	Sở Nông nghiệp và Môi Trường	Các sở, ban, ngành; đoàn thể; UBND cấp xã	Tháng 12/2026
5	Liên thông hệ thống phần mềm Một cửa với phần mềm chuyên ngành VBDLis	Dữ liệu được liên thông	Sở Nông nghiệp và Môi trường	VNPT và đơn vị cung cấp phần mềm VBDLis	Năm 2026
VI	Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”				
1	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đăng ký viên chức tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và theo yêu cầu của vị trí việc làm	Báo cáo	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Báo cáo tháng 11/2026
2	Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn; tăng cường các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm y tế	Báo cáo	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành, tổ chức, doanh nghiệp, UBND cấp xã, cấp xã	Tháng 12/2026
3	Giám sát chặt chẽ quy trình khảo sát chất lượng và nghiệm thu, bàn giao chất lượng giữa các khối lớp, cấp học	- Công văn hướng dẫn - Báo cáo kết	Sở Giáo dục và Đào tạo	các cơ sở giáo dục có cấp tiêu học	Trước tháng 7/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		quả thực hiện			
4	Rà soát cơ sở vật chất và đề xuất đầu tư công, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học	- Công văn hướng dẫn - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các phòng thuộc Sở, các xã, phường	Trước tháng 7/2026
5	Đầu tư đồng bộ hạ tầng, ứng dụng công nghệ hiện đại và quản lý sử dụng điện có hiệu quả, Năm 2026, phấn đấu nâng tỷ lệ người được hỏi cho biết hộ gia đình không bị cắt/ cúp điện trong 12 tháng qua đạt từ 90% trở lên	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND xã, phường; Công ty Điện lực tỉnh Sơn La	Tháng 12/2026
6	Tiếp tục tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển cấp nước sinh hoạt đô thị qua hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2026 - 2030 (nhằm nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; phấn đấu tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung năm 2026 đạt 94,4%)	- Văn bản đơn đốc - Báo cáo kết quả <i>(lồng ghép với Báo cáo kết quả thực hiện phát triển KT-XH của ngành xây dựng theo định kỳ)</i>	Sở Xây dựng	- Các sở, ngành có liên quan; - UBND xã, phường.	- Văn bản đơn đốc tháng 3/2026 - Báo cáo kết quả tháng 12/2026
7	Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư các dự án cải tạo môi trường. Tăng ường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã, phường	Tháng 12/2026
8	Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng đường giao thông	- Văn bản chỉ đạo;	Sở Xây dựng	UBND xã, phường	- Văn bản định kỳ hoặc đột xuất theo

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	nông thôn đảm bảo cụ thể, sát với nhu cầu thực tế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh	- Báo cáo kết quả thực hiện			yêu cầu của cấp có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả 6 tháng, năm.
9	- Tham mưu UBND cùng cấp ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện và kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn “<i>An toàn về an ninh, trật tự</i>” (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 48/2025/TT-BCA ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an). - Tham mưu UBND các cấp rà soát, tổng hợp thẩm định, đánh giá công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “<i>An toàn về an ninh, trật tự</i>” năm 2026; tham mưu Ban Chỉ đạo 138 các cấp phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2026 theo Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an.	Báo cáo kết quả	Công an các cấp	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các doanh nghiệp, cơ quan, cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn tỉnh	Trước ngày 30/11/2026
VII	Nội dung “Quản trị môi trường”				
1	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến những nội dung của Luật Bảo vệ môi trường đến từng người dân và doanh nghiệp để các đối tượng có thể tiếp cận và nắm rõ hơn các quy định của Luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo ra những thay đổi trong nhận thức và hành động của nhân dân; đôn đốc, hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý phù hợp đảm bảo đúng quy định của Luật	Kế hoạch; Hội nghị; phóng sự, tin bài Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; đoàn thể; UBND cấp xã	- Kế hoạch tháng 03/2026 - Báo cáo tháng 11/2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án sau khi được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các hồ sơ tương đương về môi trường được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.	Quyết định; Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh; UBND cấp xã	- Kế hoạch tháng 03/2026 - Báo cáo tháng 11/2026
3	Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nguồn nước đối với hoạt động chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.	Công văn; Quyết định; Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; đoàn thể; UBND cấp xã	Báo cáo tháng 12/2026
VIII	Nội dung “Quản trị điện tử”				
1	- Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh; thiết kế giao diện thân thiện, trực quan, dễ thao tác trên cả máy tính và thiết bị di động; - Tăng cường truyền thông, quảng bá Cổng Thông tin điện tử qua Fanpage Cổng TTĐT tỉnh, Zalo OA Cổng TTĐT tỉnh và các nền tảng mạng xã hội khác; - Tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, xã, phường cung cấp đầy đủ các thông tin cần công khai; công khai minh bạch các văn bản về chế độ, chính sách; quyền và nghĩa vụ của người dân; dự thảo chính sách, pháp luật lấy ý kiến Nhân dân; hướng dẫn, biểu mẫu thủ tục hành chính	- Giao diện mới trực quan, dễ sử dụng trên đa nền tảng; - Các bài viết, tin ảnh (infographic), video giới thiệu; lượt tiếp cận và tương tác tăng; - Công văn đôn đốc.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Viễn thông Sơn La	Thường xuyên
2	Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030 nhằm đáp ứng Phát triển hạ tầng số, mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại phục vụ tốt chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử,	Công văn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp Viễn thông; Cơ quan, đơn có liên quan	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính quyền số, xã hội số, công dân số, kinh tế số. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, băng rộng di động cho các xã vùng sâu, vùng xa				
3	- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh, đổi mới giao diện và nâng cấp toàn diện các chức năng của Chuyên mục Hỏi - Đáp theo hướng dễ sử dụng, hỗ trợ người dân nhập câu hỏi và tra cứu câu trả lời trên máy tính và thiết bị di động; đồng thời xây dựng hệ thống phân loại và chuyển câu hỏi tự động đến các sở, ngành, có quy định thời gian giải quyết; - Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp	- Giao diện và chức năng Hỏi - Đáp được cải tiến, thân thiện, dễ sử dụng; - Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Viễn thông Sơn La	Năm 2026